

**CÔNG TY TNHH SHENGFENG SPONGE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SHENGFENG SPONGE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHENGFENG SPONGE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHENGFENG SPONGE VN CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703126717

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 371, Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0869063804

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. | 4690        |
| 2.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1311        |
| 3.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1312        |
| 4.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1313        |
| 5.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1391        |
| 6.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1392        |
| 7.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1393        |
| 8.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1394        |
| 9.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1399        |
| 10. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1410        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1420        |
| 12. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1430        |
| 13. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1511        |
| 14. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                                            | 1512        |
| 15. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1520        |
| 16. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1610        |
| 17. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1621        |
| 18. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1622        |
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                  | 1629        |
| 20. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2013        |
| 21. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2219        |
| 22. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất mút xốp các loại                                                                                                                                                                                                                                                       | 2220(Chính) |
| 23. | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2420        |
| 24. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3100        |
| 25. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất bột biển, xốp bột biển các loại; Sản xuất sản phẩm cách điện các loại; Sản xuất sản phẩm cách nhiệt các loại; Sản xuất bao bì các loại.                                                                                                                        | 3290        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VND

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÝ HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/04/1993

Dân tộc: Khor-me

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 094093005523

Ngày cấp: 01/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Phú Ninh, Xã An Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 371, Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÝ HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/04/1993

Dân tộc: Khor-me

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 094093005523

Ngày cấp: 01/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Phú Ninh, Xã An Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 371, Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương